+TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN KIẾN AN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2018/KDTM-ST
Ngày 26-9-2018
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán thuốc bảo vệ thực vật

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Lẫy

Ông Vũ Văn Hóa

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Vũ Thị Tâm – Thư ký Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Huy Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 01/2018/TLST-KDTM ngày 01/6/2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán thuốc bảo vệ thực vật" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 786/2018/QĐST-KDTM ngày 15/8/2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 807/2018/QĐST-KDTM ngày 31/8/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty Cổ phần Tập đoàn L (gọi tắt là Công ty L)

Địa chỉ: Phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Huỳnh Đăng S – Nhân viên pháp lý; theo Giấy ủy quyền số 69/UQ-TĐLT ngày 28/8/2017 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn L.

- *Bị đơn:* Ông Đào Xuân T – Đại diện Hộ kinh doanh Đào Xuân T; (Gọi tắt là Hộ kinh doanh)

Địa chỉ: Số 212 đường T, phường P, quận K, thành phố Hải Phòng. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ghi ngày 28/9/2017, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn trình bày:*

Công ty Cổ phần Tập đoàn L (tên cũ là: Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật A) được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1600192619 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang cấp lần đầu ngày 27/9/2004.

Công ty L và Hộ kinh doanh Đào Xuân T có ký hợp đồng mua bán thuốc bảo vệ thực vật từ nhiều năm nay. Hàng năm Công ty L và hộ kinh doanh Đào Xuân T đều thanh ly hợp đồng và ký hợp đồng mới. Việc ký kết hợp đồng mua bán hàng hóa trên tinh thần tự nguyện của hai bên, không bên nào bị ép buộc hay bị lừa dối, hai bên cùng nghiêm túc thực hiện hợp đồng, giao hàng đúng thời gian, đúng chủng loại, đúng chất lượng yêu cầu, bên mua cũng thanh toán các khoản tiền đúng thỏa thuận, theo phương thức khi nhận lô hàng mới thì thanh toán tiền của lô hàng cũ và cuối năm đối chiếu công nợ, chốt số tiền còn nợ và tiếp tục thực hiện việc trả nợ cũ và nhận hàng mới. Ngày 01/10/2015, Công ty L tiếp tục ký hợp đồng mua bán thuốc bảo vệ thực vật số M1HP0001/HĐMB.TĐLT để mua bán các sản phẩn, hàng hóa là các loại thuốc bảo vệ thực vật với Hộ kinh doanh Đào Xuân T – do ông Đào Xuân T làm đại diện. Trong quá trình thực hiện hợp đồng này, ông Đào Xuân T – Chủ hộ kinh doanh đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán, ngày 05/6/2017 Công ty L và Hộ kinh doanh Đào Xuân T đã chốt số tiền Hộ kinh doanh Đào Xuân T còn nợ là 2.738.502.783 đồng, đây là số tiền nợ cộng dồn của các hợp đồng trước và khoản nợ của hợp đồng đã ký ngày 01/10/2015 và tính đến thời điểm chốt nợ ngày 05/6/2017. Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/9/2017 và bản tự khai ngày 11/6/2018 Công ty L yêu cầu Hộ kinh doanh Đào Xuân T phải thanh toán số tiền là 2.739.127.783 đồng. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án Công ty L và Hộ kinh doanh Đào Xuân T đã thống nhất số nợ theo giấy nhận nợ ngày 05/6/2017 là 2.738.502.783 đồng, sau khi trừ đi số tiền thuốc Hộ kinh doanh trả lại và Công ty L đã bán hộ, thu được số tiền là 15.426.000 đồng. Đến nay Hộ kinh doanh Đào Xuân T còn nợ Công ty L số tiền là 2.723.076.783 đồng.

Công ty L không đồng ý hỗ trợ việc Hộ kinh doanh Đào Xuân T kinh doanh bị lỗ năm 2014 và không chấp nhận phương án thanh toán dần là 200.000.000 đồng/ 1 quý như đề nghị của ông Đào Xuân T.

Công ty L yêu cầu Hộ kinh doanh Đào Xuân T phải thanh toán ngay, thanh toán 01 lần số tiền 2.723.076.783 đồng cho Công ty L.

** Trong các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn trình bày:*

Hộ kinh doanh Đào Xuân T đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 02D8000010 ngày 07/12/2007, do Ủy ban nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng cấp, do ông Đào Xuân T là người dai diện Hộ kinh doanh; ngày 10/01/2014 Ủy ban nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 02H8001307/HKD cho Hộ kinh doanh Đào Xuân T, do ông Đào Xuân T là người đại diện Hộ kinh doanh.

Hộ kinh doanh và Công ty Cổ phần Tập đoàn L đã kết hợp làm ăn mua bán thuốc bảo vệ thực vật từ hơn 10 năm nay. Hàng năm Hộ kinh doanh và Công ty L đều thanh ly hợp đồng cũ và ký hợp đồng mới. Việc ký kết hợp đồng mua bán hàng hóa trên tinh thần tự nguyện của hai bên, không bên nào bị ép buộc hay bị lừa dối, hai bên cùng nghiêm túc thực hiện hợp đồng, giao hàng đúng thời gian, đúng chủng loại, đúng chất lượng yêu cầu, Hộ kinh doanh cũng thanh toán các khoản tiền đúng thỏa thuận, theo phương thức khi nhận lô hàng mới thì thanh toán tiền của lô hàng cũ và cuối năm đối chiếu công nợ và chốt số tiền còn nợ và tiếp tục thực hiện việc trả nợ cũ và thực hiện hợp đồng mới.

Ngày 01/10/2015 Hộ kinh doanh có ký tiếp Hợp đồng mua bán thuốc bảo vệ thực vật số M1HP0001/HĐMB.TĐLT với Công ty Cổ phần Tập đoàn L – Chi nhánh tại Thái Bình. Bên Công ty đã giao hàng cho tôi đúng thời gian, đúng chủng loại, đúng chất lượng, Hộ kinh doanh đã nhận hàng đầy đủ, tuy nhiên thời gian đó Hộ kinh doanh làm ăn bị thua lỗ nên không có khả năng thanh toán tiền theo như thỏa thuận. Đến ngày 05/6/2017 Hộ kinh doanh còn nợ Công ty L số tiền là 2.738.502.783 đồng đây là số tiền nợ cộng dồn của các năm trước và khoản nợ của hợp đồng đã ký ngày 01/10/2015; nhưng sau đó Hộ kinh doanh đã trả lại Công ty L một số hàng có trị giá là 15.426.000 đồng. Đối trừ với số nợ nêu trên đến nay Hộ kinh doanh còn nợ Công ty L số tiền là 2.723.076.783 đồng như Công ty L trình bày là đúng. Tuy nhiên đề nghị Công ty L hỗ trợ trừ đi số tiền 1.750.000.000 đồng là tiền gia đình tôi kinh doanh thuốc thực vật bị lỗ năm 2014, số tiền còn lại Hộ kinh doanh sẽ thanh toán dần cho Công ty, mỗi Quý trả 200.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Gia đình không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh cho việc kinh doanh lỗ năm 2014 là 1.750.000.000 đồng.

Hiện nay Hộ kinh doanh Đào Xuân T đang hoạt động kinh doanh tại huyện A, thành phố Hải Phòng nhưng nơi cư trú của đại diện hộ kinh doanh Đào Xuân T vẫn ở phường P, quận K, thành phố Hải Phòng. Do vậy đại diện Hộ kinh doanh không yêu cầu chuyển hồ sơ sang Tòa án nhân dân huyện A mà vẫn đề nghị Tòa án nhân dân quận K tiếp tục giải quyết vụ án.

** Phát biểu của Kiểm sát viên:* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử; thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn về cơ bản đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 280, 281, 282, 388, 389, 428, 438 của Bộ luật Dân sự 2005; Điều 50 Luật Thương mại năm 2005; căn cứ vào Nghị quyết 3262016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Buộc Hộ kinh doanh Đào Xuân T phải trả cho Công ty 2.723.076.783 đồng (Hai tỷ bảy trăm hai mươi ba triệu không trăm bảy mươi sau nghìn bảy trăm tám mươi ba đồng). Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành

xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Về án phí: Hộ kinh doanh Đào Xuân T phải chịu 86.461.536 đồng án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

- Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết:

[1] Ngày 01/10/2015, Công ty Cổ phần Tập đoàn L – Chi nhánh bảo vệ thực vật An Giang tại Thái Bình ký hợp đồng mua bán thuốc bảo vệ thực vật số: M1HP0001/HĐMB.TĐLT với Hộ kinh doanh Đào Xuân T để mua bán các sản phẩn, hàng hóa thuốc bảo vệ thực vật. Do hộ kinh doanh Đào Xuân T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 03/01/2018 Công ty Cổ phần Tập đoàn L đã khởi kiện, yêu cầu hộ kinh doanh Đào Xuân T thanh toán các khoản nợ hai bên đã chốt ngày 05/6/2017 là 2.738.502.783 đồng. Yêu cầu của Công ty Cổ phần Tập đoàn L đã làm phát sinh tranh chấp Hợp đồng mua bán thuốc bảo vệ thực vật; chủ thể ký kết hợp này đồng đều có đăng ký kinh doanh; hai bên ký kết hợp đồng đều có mục đích lợi nhuận nên được xác định đây là quan hệ pháp luật tranh chấp Kinh doanh thương mại được quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong Hợp đồng mua bán thuốc bảo vệ thực vật số: M1HP0001/HĐMB.TĐLT, ký kết giữa Công ty L với Hộ kinh doanh Đào Xuân T thể hiện Hộ kinh doanh Đào Xuân T có địa chỉ: Số 212 đường T, phường P, quận K, thành phố Hải Phòng; nhưng ông Tân khai đã chuyển về huyện A, thành phố Hải Phòng kinh doanh từ năm 2012 đến nay nhưng do ông Đào Xuân T là người đại diện của hộ kinh doanh có đăng ký hộ khẩu thường trú và thường xuyên sinh sống tại số 212 đường T, phường P, quận K, thành phố Hải Phòng, ông Tân vẫn đề nghị Tòa án nhân dân quận K tiếp tục giải quyết vụ án này. Do vậy Tòa án nhân dân quận K thụ lý, giải quyết theo đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Nội dung tranh chấp của vụ án:

[2] Công ty Cổ phần Tập đoàn L (Tên cũ là: Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật An Giang) được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1600192619 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang cấp lần đầu ngày 27/9/2004.

[3] Ngày 07/12/2007, Hộ kinh doanh Đào Xuân T đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh số 02D8000010, do Ủy ban nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng cấp; đại diện hộ kinh doanh là ông Đào Xuân T. Ngày 10/01/2014 Ủy ban nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh 02H8001307/HKD; đại diện hộ kinh doanh là ông Đào Xuân T.

[4] Hộ kinh doanh Đào Xuân T và Công ty Cổ phần Tập đoàn L đã thực hiện việc mua bán thuốc bảo vệ thực vật từ nhiều năm nay. Hàng năm Hộ kinh doanh Đào Xuân T và Công ty L đều thanh lý hợp đồng và ký hợp đồng mới, việc mua bán thuốc bảo vệ thực vật được thực hiện theo phương thức khi nhận lô hàng mới thì thanh toán tiền của lô hàng cũ, cuối năm đối chiếu công nợ, chốt số tiền còn nợ và tiếp tục thực hiện việc trả nợ cũ cùng với việc thực hiện hợp đồng mới.

[5] Ngày 01/10/2015 Hộ kinh doanh Đào Xuân T có ký tiếp Hợp đồng mua bán thuốc bảo vệ thực vật số M1HP0001/HĐMB.TĐLT với Công ty Cổ phần Tập đoàn L – Chi nhánh tại Thái Bình. Bên Công ty đã giao hàng đúng thời gian, đúng chủng loại, bên mua đã nhận hàng đầy đủ, tuy nhiên Hộ kinh doanh Đào Xuân T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền theo như thỏa thuận. Ngày 05/6/2017 Hộ kinh doanh và Công ty L có chốt số nợ là 2.738.502.783 đồng (Đây là số tiền nợ cộng dồn của các hợp đồng trước và khoản nợ của hợp đồng đã ký ngày 01/10/2015 và tính đến thời điểm chốt nợ là 05/6/2017); trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án hai bên đã thống nhất trừ đi số tiền là 15.426.000 đồng là tiền Hộ kinh doanh Đào Xuân T đã trả lại Công ty L một số hàng. Đối trừ với số nợ nêu trên Hộ kinh doanh và Công ty L đã thống nhất số tiền Hộ kinh doanh còn nợ Công ty L là 2.723.076.783 đồng.

[6] Hộ kinh doanh Đào Xuân T đề nghị Công ty L hỗ trợ trừ đi số tiền 1.750.000.000 đồng là tiền hộ kinh doanh Đào Xuân T kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật bị lỗ năm 2014, số tiền còn lại Hộ kinh doanh sẽ thanh toán dần cho Công ty, mỗi Quý trả 200.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

[7] Công ty L không đồng ý với đề nghị của Hộ kinh doanh Đào Xuân T và yêu cầu Hộ kinh doanh Đào Xuân T phải thanh toán ngay, thanh toán 01 lần toàn bộ số tiền 2.723.076.783 đồng cho Công ty L.

- Về tư cách tham gia tố tụng:

[8] Do Hộ kinh doanh Đào Xuân T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 03/01/2018 Công ty L đã khởi kiện yêu cầu ông Đào Xuân T là chủ hộ kinh doanh phải thực hiện nghĩa vụ thành toán theo hợp đồng mua bán hai bên đã thỏa thuận. Do vậy Công ty L tham gia tố tụng với tư cách là nguyên đơn, ông Đào Xuân T là chủ Hộ kinh doanh Đào Xuân T tham gia tố tụng với tư cách là bị đơn.

- Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải thanh toán số tiền 2.723.076.783 đồng:

[9] Theo Hợp đồng mua bán thuốc bảo vệ thực vật số M1HP0001/HĐMB.TĐLT giữa Công ty Cổ phần Tập đoàn L – Chi nhánh tại Thái Bình với hộ kinh doanh Đào Xuân T thì Công ty sẽ cung ứng cho hộ kinh doanh một số mặt hàng là thuốc bảo vệ thực vật. Những người tham gia ký kết hợp đồng đều có năng lực hành vi dân sự, có thẩm quyền ký kết, ký kết trên tinh thần tự nguyện; mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội; hợp đồng được lập thành văn bản theo đúng quy định tại các điều 388, 389, 401, 402, 403, 405, 428, 429, 430, 431, 432, 433, 434, 438 Bộ luật Dân sự năm 2005 và Điều 24 Luật Thương mại năm 2005; tuy trong Hợp

đồng ghi không chính xác thông tin về giấy đăng ký kinh doanh của bên mua tại thời điểm ký kết hợp đồng nhưng không làm ảnh hưởng đến nội dung của hợp đồng, không ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia giao kết hợp đồng. Do vậy Hợp đồng mua bán này là Hợp đồng hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng.

[10] Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bên bán đã giao hàng cho bên mua theo đơn đặt hàng, bên mua đã nhận hàng tuy nhiên bên mua không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho bên bán đã vi phạm quy định tại Điều 50 Luật Thương mại năm 2005; Tại Điều 50 Luật Thương mại quy định:

"1. Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền mua hàng và nhận hàng theo thỏa thuận.

2. Bên mua phải tuân thủ các phương thưc thanh toán, thực hiện việc thanh toán theo trình tự, thủ tục đã thỏa thuận và theo quy định của pháp luật."

[11] Tại Điều 4 của Hợp đồng mua bán thuốc bảo vệ thực vật số M1HP0001/HĐMB.TĐLT giữa Công ty Cổ phần Tập đoàn L – Chi nhánh tại Thái Bình với hộ kinh doanh Đào Xuân T hai bên đã thỏa thuận về phương thức thành toán, tuy nhiên Hộ kinh doanh Đào Xuân T đã vi phạm nghĩa vụ thành toán; ngày 05/6/2017 Hộ kinh doanh và Công ty L đã chốt số tiền hộ kinh doanh Đào Xuân T còn nợ Công ty L số tiền là 2.738.502.783 đồng; sau đó hai bên thống nhất trừ đi số tiền là 15.426.000 đồng là tiền Hộ kinh doanh Đào Xuân T đã trả lại Công ty L một số hàng. Công ty L và Hộ kinh doanh đã thống nhất số tiền Hộ kinh doanh còn nợ Công ty L là 2.723.076.783 đồng. Tại Điều 438 Bộ luật Dân sự 2005 quy định: "*1. Bên mua phải trả đủ tiền vào thời điểm và tại địa điểm đã thỏa thuận; nếu không có thỏa thuận thì phải trả đủ tiền vào thời điểm và tại địa điểm giao tài sản."* Do vậy Công ty L yêu cầu Hộ kinh doanh Đào Xuân T phải thanh toán số tiền còn nợ là 2.723.076.783 đồng là phù hợp quy định tại Điều 438 Bộ luật Dân sự 2005, yêu cầu này có căn cứ cần được chấp nhận, đây cũng là quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận K tại phiên tòa.

- Đối với đề nghị Công ty L hỗ trợ số tiền 1.750.000.000 đồng mà Hộ kinh doanh Đào Xuân T kinh doanh bị lỗ năm 2014. Hộ kinh doanh Đào Xuân T không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mực thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, án phí trong vụ án này được giải quyết như sau:

[11] Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại cho Công ty L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 40.000.0000 (Bốn mươi triệu) đồng.

[12] Bị đơn phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm với số tiền án phí cụ thể như sau:

72.000.000 + {(2.723.076.783 – 2.000.000.000) x 2%} = 86.461.536 đồng

- Về quyền kháng cáo bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 280, 281, 282, 388, 389, 401, 402, 403, 405, 428, 429, 430, 431432, 433, 434, 438 của Bộ luật Dân sự 2005;

Căn cứ vào Điều 50 Luật Thương mại năm 2005;

Căn cứ vào Nghị quyết 3262016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mực thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

Buộc ông Đào Xuân T – Đại diện Hộ kinh doanh Đào Xuân T phải trả Công ty Cổ phần tập đoàn L số tiền là 2.723.076.783 đồng (Hai tỷ bảy trăm hai mươi ba triệu không trăm bảy mươi sáu nghìn bảy trăm tám mươi ba đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành thì hàng tháng phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường của 03 Ngân hàng Thương mại (Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công thương, Ngân hàng TMCP Ngoại thương) tại thời điểm thanh toán, tương tứng với thời gian chập trả theo Án lệ số 09/2016/AL ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Hội đồng Thẩm phán – Tòa án nhân dân Tối cao".

Về án phí: Ông Đào Xuân T - Đại diện Hộ kinh doanh Đào Xuân T phải chịu 86.461.536 đồng (Tám mươi sáu triệu bốn trăm sáu mươi một nghìn năm trăm ba mươi sáu đồng) án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả Công ty Cổ phần tập đoàn L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010111 ngày 31/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Công ty Cổ phần tập đoàn L, ông Đào Xuân T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TANDTP Hải Phòng;
- VKSNDTP Hải Phòng;
- VKSND quận K ;
- Chi cục THA dân sự quận K;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lan Hương